**Chương 4. THUỐC CHỐNG ĐỘNG KINH**

***\* Trả lời ngắn các câu từ 4.1 đến 4.18:***

4.1. Theo cấu trúc, thuốc chống động kinh được chia ra các loại:

 A. Dẫn chất urê: Barbiturat và dẫn chất, hydantoin

 B…………..

 C…………..

D. Acid hữu cơ: Valproat natri, gabapentin v.v…

4.2. Hoàn thiện phương trình định lượng phenytoin bằng phương pháp acid-base, có tham gia của pyridin và AgNO3:



 **Phenytoin** + + AgNO3 …..**Z**…. +

 **Z** =

4.3.Valproat natri ở dạng bột kết tinh màu trắng, vị..….A…., hút ẩm. Khó tan trong……..B……..; dễ tan trong nước.

 A = B =

4.4. Hoàn thiện công thức ethosuximid bằng nhóm thế R và X:

 R =

 X =

4.5. Clonazepam ở dạng bột kết tinh màu….….A….... Tan trong ethanol; khó tan trong……...B..…., ether.

 A = B =

4.6. Xếp các thuốc chống động kinh sau đây đúng nhóm cấu trúc:

 Phenobarbital, primidon, phenytoin, phensuximid, methylphenetoin,

ethosuximid, phenacemid.

 *- Dẫn chất urê :* Mephobarbital,........P.......

 *- Dẫn chất succinimid :* Methsuximid,......Q......

 P =

 Q =

4.7. Hoàn thiện công thức primidon bằng nhóm thế R:

 R1 =

 R2 =

4.8. Hóa tính chung của thuốc dẫn chất hydantoin:

 A. Cấu trúc amid nội nên dễ bị thủy phân mở vòng.

 B….............

 C….............

4.9. Hoàn thiện công thức carbamazepin bằng gốc Ar-:

 Ar = **Ar-**CO-NH2

4.10. Xếp đúng loại thuốc lựa chọn điều trị các dạng động kinh:

 Phenytoin natri, ethosuximid, methsuximid, mephenytoin, phensuximid,

 gabapentin, acid valproic, lamotrigin.

 *- Cơn toàn thể co giật (grand mal):* Clonazepam,........A......

 *- Cơn toàn thể không co giật (petit mal):* Trimethadion,.......B......

 *- Cơn cục bộ:* Carbamazepin,........C.......

 A =

 B =

 C =

4.11. Hoàn thiện công thức clonazepam bằng nhóm thế R:

 R1 =

 R2 =

4.12. Ethosuximide ở dạng…….A…….., màu trắng; bền ở nhiệt độ 37o C. Dễ tan trong….….B…….. ; tan trong methanol, ethanol, ether.

 A = B =

4.13. Hoàn thiện công thức valproat natri bằng nhóm thế R:

 R1 = R2 =

4.14. Các phép thử định tính carbamazepin:

 A………….

 B. Đun sôi trong NaOH loãng, giải phóng NH3 (làm xanh quì đỏ).

C………….

4.15. Hoàn thiện công thức mephenytoin bằng nhóm thế R:

 R1 =

 R2 =

4.16. Nguyên tắc dùng thuốc chống động kinh:

 A. Xác định đúng dạng động kinh để chọn thuốc đặc hiệu.

 B……………

 C……..........

 D. Nên áp dụng phác đồ phối hợp hiệu quả.

4.17. Hoàn thiện công thức gabapentin bằng các nhóm thế R:



 R1 =

 R2 =

4.18. Phenytoin natri ở dạng bột màu….A….; hấp thụ khí..…B…. trong không khí và chuyển về dạng acid. Dễ tan trong nước; tan trong ethanol.

 A = B =